

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 10/07/2018.

V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH

N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.

2/ Ông Trần Đăng Thanh.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 05 năm 2018 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 25/06/2018 giữa các đ- ơng sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Giáp Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Đều chung địa chỉ: Khu Lê Duẩn, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 24/4/2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Giáp Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 12/8/2001 và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2002 tại UBND T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới chị về làm dâu sống chung cùng anh H tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mậu thuận phát sinh từ tháng 2/2018, nguyên nhân là trong cuộc sống Hng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không ai bảo được ai, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng không quan hệ và cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

Con chung: Chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H sinh được hai con chung: Cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 và cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/05/2008. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu C còn anh H nuôi dưỡng cháu S. Không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ghi ngày 10/5/2018 bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và chị Giáp Thị T được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 12/8/2001 và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2002 tại UBND thị trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang. Sau ngày cưới chị T về làm dâu và sống chung cùng anh tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mậu thuận phát sinh từ tháng 2/2018 nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nói không ai nghe ai, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay không quan hệ và quan tâm đến nhau nữa, anh có nguyện vọng chị T nghỉ lại để đoàn tụ vợ chồng còn nếu xin ly hôn anh không nhất trí.

Con chung: Anh H và chị Giáp Thị T sinh được hai con chung: Cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 và cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/05/2008. Nếu vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của Nguyễn Mạnh C và cháu Nguyễn Hồng S thì thấy: Cháu S có nguyện vọng ở anh H còn cháu C có nguyện vọng ở với chị T, các cháu đều không yêu cầu cấp dưỡng.

*Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị Giáp Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 cho anh Nguyễn Thanh H tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/05/2008 cho chị Giáp Thị T tiếp tục trông nom nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Giáp Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ban đầu bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng sau này không chấp hành, Tòa án đã trực tiếp giao giấy báo và giấy triệu tập phiên tòa, nhưng phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Nội dung: Chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 12/8/2001 cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 22/10/2002 xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau ngày cưới chị T về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Nguyễn Thanh H tại Khu Lê Duẩn, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Chị T và anh H đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 2/2018, nguyên nhân trong cuộc sống Hng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không bảo được nhau, dẫn đến ngày một căng thẳng vợ chồng cũng ly thân nhau từ tháng 2/2018 cho đến nay không quan hệ gì nữa. Chị T xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, nhưng anh Nguyễn Thanh H không nhất trí.

Tại phiên Tòa hôm nay một lần nữa chị T khẳng định tình cảm giữa chị và anh H đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Xét thấy chị T không còn yêu thương quý trọng anh H nữa, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị T xin được ly hôn anh Nguyễn Thanh H là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử : Chị GiápThị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

[3].Con chung: Chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H sinh được hai con chung: Cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 và cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/05/2008. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu C còn anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Cháu S có nguyện vọng ở với anh H còn cháu C có nguyện vọng ở với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu và chị T. Giao cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/05/2008 cho chị Giáp Thị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 cho anh Nguyễn Thanh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh H và chị Giáp Thị T có quyền thăm nom các con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 81,82 và Điều 83/ LHN&GD năm 2014.

[4].Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Giáp Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Chị Giáp Thị T đã nộp

300.000đ tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2016/0003353, ngày 04/05/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị T đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Chị Giáp Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

3/ Con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 05/5/2008 cho chị Giáp Thị T tiếp trực trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 29/10/2002 cho anh Nguyễn Thanh H tiếp trực trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H có quyền được thăm nom các con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Giáp Thị T và anh Nguyễn Thanh H không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Chị Giáp Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Giáp Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2016/0003353, ngày 04/05/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị T đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Đ-ơng sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đ-ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND TT Chũ;
- L-u hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

Lục Ngạn, ngày 25 tháng 06 năm 2018.

BIÊN BẢN
THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Khiết.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Ngọc Côn.**

2. Ông Trần Đăng Thanh.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2018; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp "Hôn nhân gia đình" giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Giáp Thị T, sinh năm 1982.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972.

Đều chung địa chỉ: Khu Lê Duẩn, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST – HNGĐ, ngày 4/5/2018.

2/ Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/7/2018.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP: CHỦ TỌA PHIÊN TÒA SƠ THẨM